

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VŨNG LIÊM
TỈNH VĨNH LONG**

Bản án số: 102/2024/DSST

Ngày: 07 – 8 – 2024

*“V/v Tranh chấp hợp đồng
tín dụng”*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨNG LIÊM, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Tuyền.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Thu Hà.

Ông Huỳnh Văn Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Thành – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm không tham gia phiên tòa.

Ngày 07 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 148/2024/TLST - DS ngày 22 tháng 5 năm 2024 về *“Tranh chấp hợp đồng tín dụng”*, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 206/2024/QĐXX - ST ngày 02 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 184/2024/ ngày 18/7/2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần S

Địa chỉ trụ sở: số 266-268, N, phường V, quận C, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà **Nguyễn Đức Thạch D** – chức vụ: Tổng giám đốc - Ngân hàng Thương mại cổ phần S

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Võ Phú C** – chức vụ: Trưởng phòng G - Ngân hàng Thương mại cổ phần S

Địa chỉ: Số C, đường C, phường A, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long

Người đại diện theo ủy quyền của ông **Võ Phú C** là ông **Nguyễn Thanh T** – chức vụ: Phó phòng giao dịch V - Ngân hàng Thương mại cổ phần S.

Địa chỉ: H đường N, T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

2. Bị đơn: Ông Phạm Văn C1, sinh năm 1962 (Vắng mặt)

Địa chỉ: khóm B, thị trấn V, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 19/4/2024, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần S do anh Nguyễn Thanh T làm đại diện trình bày:*

Ngày 28/10/2014, Ngân hàng Thương mại cổ phần S (Ngân hàng) có ký với ông Phạm Văn C1 hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của ngân hàng – gọi chung là hợp đồng) số hợp đồng 543197. Căn cứ thu nhập

của ông C1 ngân hàng đồng ý cấp 01 thẻ tín dụng hạn mức: 20.000.000 đồng, số thẻ: 970403-0864 sau chuyển sang số thẻ: 356480-6819 theo yêu cầu khách hàng ngày 18/7/2016. Lãi suất trong hạn là 2,77%/tháng, với mục đích tiêu dùng cá nhân. Khi phát sinh quá hạn, áp dụng lãi suất bằng 150% ghi trên hợp đồng tín dụng.

Quá trình thực hiện hợp đồng ông Phạm Văn C1 luôn vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi phát sinh nên Ngân hàng Thương mại cổ phần S yêu cầu khách hàng tắt toán khoản vay nhưng khách hàng vẫn không thực hiện. Ngày 30/11/2023 Ngân hàng đã tạm khóa quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn

Tạm tính đến ngày 07/8/2024, ông Phạm Văn C1 còn nợ Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền nợ gốc là 21.325.352 đồng, lãi quá hạn là 7.373.250 đồng. Tổng số tiền nợ gốc và lãi là 28.698.602 đồng (Hai mươi tám triệu sáu trăm chín mươi tám nghìn sáu trăm lẻ hai đồng)

Nay Ngân hàng Thương mại cổ phần S yêu cầu ông Phạm Văn C1 phải trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền tính đến ngày 07/8/2024 tổng số tiền nợ gốc và lãi là 28.698.602 đồng (Hai mươi tám triệu sáu trăm chín mươi tám nghìn sáu trăm lẻ hai đồng). Đồng thời tiếp tục tính lãi kể từ ngày 08/8/2024 cho đến ông Phạm Văn C1 thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo quy định tại Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng số 543197 ngày 28/10/2014 đã ký với Ngân hàng Thương mại cổ phần S.

* Bị đơn ông Phạm Văn C1 đã được Tòa án tiến hành tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng nhưng ông C1 không đến Tòa án để tham gia tố tụng và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến cho Tòa án nên không có lời trình bày.

Tại phiên tòa đương sự vẫn giữ nguyên quan điểm của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ được thể hiện tại hồ sơ được thẩm tra tại phiên Toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên Toà, Tòa án nhận định:

[1] Về tố tụng dân sự: Ngân hàng Thương mại cổ phần S có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng và ông Phạm Văn C1. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

Bị đơn ông Phạm Văn C1 đã được Tòa án tiến hành niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng nhưng vẫn không đến Tòa án nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông C1.

[2] Về nội dung vụ án:

Hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần S và ông Phạm Văn C1 được ký kết trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận của các bên.

Tại hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của ngân hàng – gọi chung là hợp đồng) số hợp đồng 543197 ngày 28/10/2014 bên vay ông Phạm Văn C1. Ngân hàng Thương mại cổ phần S đã cấp 01 thẻ tín dụng hạn mức: 20.000.000 đồng, số thẻ: 970403-0864 sau chuyển sang số thẻ: 356480-6819 theo yêu cầu khách hàng ngày 18/7/2016. Lãi suất trong hạn là 2,77%/tháng, với

mục đích tiêu dùng cá nhân. Khi phát sinh quá hạn, áp dụng lãi suất bằng 150% ghi trên hợp đồng tín dụng.

Từ những căn cứ trên mặc dù ông Phạm Văn C1 vắng mặt nhưng có căn cứ xác định ông C1 còn nợ Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền nợ gốc là 21.325.352 đồng, lãi quá hạn là 7.373.250 đồng. Tổng số tiền nợ gốc và lãi là 28.698.602 đồng (Hai mươi tám triệu sáu trăm chín mươi tám nghìn sáu trăm lẻ hai đồng). Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng Thương mại cổ phần S buộc ông Phạm Văn C1 phải trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S tính đến ngày 07/8/2024 số tiền nợ gốc và lãi là 28.698.602 đồng (Hai mươi tám triệu sáu trăm chín mươi tám nghìn sáu trăm lẻ hai đồng) trong đó tiền nợ gốc là 21.325.352 đồng, lãi quá hạn là 7.373.250 đồng. Đồng thời tiếp tục tính lãi kể từ ngày 08/8/2024 cho đến ông Phạm Văn C1 thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo quy định tại Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng số 543197 ngày 28/10/2014 đã ký với Ngân hàng Thương mại cổ phần S.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc ông Phạm Văn C1 phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm là 1.434.930 đồng (Một triệu bốn trăm ba mươi bốn nghìn chín trăm ba mươi đồng).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 147, 227, 271, 273 và Điều 278 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Căn cứ các điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26, Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

*** Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần S.

Buộc ông Phạm Văn C1 có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền nợ gốc và lãi là 28.698.602 đồng (Hai mươi tám triệu sáu trăm chín mươi tám nghìn sáu trăm lẻ hai đồng) trong đó tiền nợ gốc là 21.325.352 đồng, lãi quá hạn là 7.373.250 đồng. Đồng thời tiếp tục tính lãi kể từ ngày 08/8/2024 cho đến ông Phạm Văn C1 thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo quy định tại Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng số 543197 ngày 28/10/2014 đã ký với Ngân hàng Thương mại cổ phần S.

Đến hạn trả tiền, nếu ông Phạm Văn C1 không thực hiện việc trả tiền theo thời gian trên thì phải trả thêm khoản lãi theo mức lãi suất quá hạn đã thỏa thuận trong khoản vay thẻ tín dụng trên trên số tiền vốn và thời gian chậm thi hành án..

Án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc ông Phạm Văn C1 phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm là 1.434.930 đồng (Một triệu bốn trăm ba mươi bốn nghìn chín trăm ba mươi đồng).

Ngân hàng Thương mại cổ phần S1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S2 số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 628.000đ (Sáu trăm hai mươi tám nghìn đồng) theo lai thu số N^o0009099, ngày 22 tháng 5 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm có mặt nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Vũng Liêm;
- Chi cục THADS huyện Vũng Liêm;
- Các đương sự;
- Lưu.

Nguyễn Thị Thanh Tuyền